



### Phụ lục 03

## Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực một phần của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023

(Kèm theo Quyết định số 329 /QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
<b>I. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH (03 Nghị quyết)</b>					
1.	Nghị quyết	Số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 quy định về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 7, Điều 12, điểm b khoản 3 Điều 14, khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 và khoản 4 Điều 15, điểm b khoản 4 Điều 17, Điều 15, Điều 16 của Quy định về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Cà Mau ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020	Được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 và Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023	01/8/2022 17/7/2023
2.	Nghị quyết	Số 07/2021/NQ-HĐND ngày 04/12/2021 về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Cà Mau năm 2022, năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách năm 2022 - 2025	Điểm a, đ và e khoản 6 Điều 14 Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 04/12/2021	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 06/12/2023	16/12/2023
3.	Nghị quyết	Số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Cà Mau ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau	Khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2020	Bị bãi bỏ bởi khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023	17/7/2023

<b>II. LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG (03 Quyết định)</b>					
4.	Quyết định	Số 21/2014/QĐ-UBND ngày 14/8/2014 ban hành Quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Điều 2, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, khoản 2 Điều 9, tiêu đề Điều 10 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 14/8/2014	Được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ bởi Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 18/7/2019	01/8/2019
5.	Quyết định	Số 25/2018/QĐ-UBND ngày 05/10/2018 ban hành Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Điều 10, Điều 16, thay đổi cụm từ “Sở Ngoại vụ” thành cụm từ “Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh” tại khoản 2 Điều 11, khoản 4 Điều 12 và khoản 1 Điều 14 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 05/10/2018	Được sửa đổi, bổ sung, thay thế và bị bãi bỏ bởi Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 26/10/2020	07/11/2020
6.	Quyết định	Số 31/2019/QĐ-UBND ngày 30/08/2019 ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Điều 3, Điều 8, Điều 10 và Điều 12 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 30/8/2019	Được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ bởi Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 19/10/2020	01/11/2020
<b>III. LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH (06 Nghị quyết, 03 Quyết định)</b>					
7.	Nghị quyết	Số 118/2007/NQ-HĐND ngày 07/12/2007 về đặt một số tên đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Cà Mau	Giới hạn tên đường MẬU THÂN, Điểm đầu giáp Vòng xoay đường Nguyễn Trãi, phường 9, thành phố Cà Mau; điểm cuối giáp Vòng xoay đường Ngô Quyền, khóm 5, phường 1, thành phố Cà Mau. Chiều dài tuyến đường 1.164m	Giới hạn tên đường đã được điều chỉnh bởi khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 33/2023/NQ-HĐND ngày 06/12/2023	16/12/2023
8.	Nghị quyết	Số 16/2008/NQ-HĐND ngày 10/12/2008 về việc đặt tên đường	Giới hạn tên đường PHAN ĐÌNH GIÓT và NGUYỄN VĂN BẢY	Giới hạn tên đường đã được điều chỉnh bởi Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2020	01/01/2023

9.	Nghị quyết	Số 07/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 về việc đặt tên một số tuyến đường trên địa bàn thành phố Cà Mau, huyện Phú Tân và huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau	Giới hạn tên đường PHAN NGỌC HIỂN, Điểm đầu giáp Cầu Làng Cá, khóm 2, thị trấn Cái Đồi Vàm; điểm cuối giáp Cầu Kênh 90, khóm 8, thị trấn Cái Đồi Vàm. Chiều dài tuyến đường 5.980m	Giới hạn tên đường đã được điều chỉnh bởi Điều 3 Nghị quyết số 33/2023/NQ-HĐND ngày 06/12/2023	16/12/2023
10.	Nghị quyết	Số 01/2015/NQ-HĐND ngày 30/6/2015 về đặt, đổi, bãi bỏ tên một số tuyến đường trên địa bàn thành phố Cà Mau, huyện Ngọc Hiển	Giới hạn tên đường CHÂU VĂN LIÊM	Giới hạn tên đường đã được điều chỉnh bởi Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2020	01/01/2023
11.	Nghị quyết	Số 11/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 về việc đặt tên một số tuyến đường, công trình công cộng trên địa bàn thành phố Cà Mau và huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	Giới hạn của tên đường HUỶNH THỊ KIM LIÊN, Điểm đầu giáp đường Ngô Quyền, khóm 6, phường 1, thành phố Cà Mau; điểm cuối giáp đường Châu Văn Liêm, khóm 6, phường 1, thành phố Cà Mau. Chiều dài tuyến đường 700m	Giới hạn tên đường đã được điều chỉnh bởi khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 33/2023/NQ-HĐND ngày 06/12/2023	16/12/2023
12.	Nghị quyết	Số 12/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 đặt tên 17 tuyến đường trên địa bàn thành phố Cà Mau, huyện U Minh và huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Giới hạn tên đường NGUYỄN VĂN LANG	Giới hạn tên đường đã được điều chỉnh bởi Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2020	01/01/2023
13.	Quyết định	Số 38/1998/QĐ-UB ngày 20/7/1998 về việc sửa đổi và đặt tên một số con đường mới trong Thị xã Cà Mau	Giới hạn tên đường NGUYỄN TRÃI, Điểm đầu giáp đường Lý Văn Lâm, khóm 1, phường 9; điểm cuối giáp Đền thờ 10 Anh hùng liệt sĩ khởi nghĩa Hòn Khoai, khóm 6, phường 9. Chiều dài tuyến đường 2.750m	Giới hạn tên đường đã được điều chỉnh bởi khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 33/2023/NQ-HĐND ngày 06/12/2023	16/12/2023
14.	Quyết định	Số 02/1999/QĐ-UBND ngày 22/01/1999 về việc đặt tên một số con đường mới và các cầu trong thị xã Cà Mau (đợt II)	Giới hạn tên đường NGÔ GIA TỰ	Giới hạn tên đường đã được điều chỉnh bởi Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2020	01/01/2023

15.	Quyết định	Số 23/2014/QĐ-UBND ngày 25/9/2014 ban hành Quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Khoản 4 Điều 3; điểm d, khoản 2, Điều 4; Điều 8; điểm a, khoản 2 và khoản 3, 4 Điều 9; điểm đ khoản 2 Điều 10; Điều 14; Điều 15; khoản 2, 3 Điều 17 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 25/9/2014	Được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ bởi Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 07/6/2018	20/6/2019
<b>IV. LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (02 Quyết định)</b>					
16.	Quyết định	Số 52/2015/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 ban hành Quy định về định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Khoản 5, 6 Điều 7; điểm a khoản 1 Điều 9 Quy định ban hành kèm theo Quyết định 52/2015/QĐ-UBND ngày 29/12/2015	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 28/6/2021	12/7/2021
17.	Quyết định	Số 22/2021/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau	Khoản 7 Điều 3 và khoản 1 Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 15/9/2021.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 12/1/2022.	12/01/2022
<b>V. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (02 Nghị quyết, 02 Quyết định)</b>					
18.	Nghị quyết	Số 07/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Cụm từ “đầu tư phát triển” tại tên gọi và tại Điều 1, khoản 3 Điều 3, điểm a khoản 2 Điều 4, Điều 5 Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022	Được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 10/10/2023	20/10/2023
19.	Nghị quyết	Số 06/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 quy định mức hỗ trợ một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2023 - 2025	Khoản 2 Điều 1; khoản 1, 2, 3 và điểm c khoản 6 Điều 3 Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023	Được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND ngày 06/12/2023	16/12/2023

20.	Quyết định	Số 12/2016/QĐ-UBND ngày 09/5/2016 về việc quy định mức hỗ trợ cụ thể thực hiện chính sách đặc thù về di dân, tái định cư các dự án thủy lợi trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Khoản 2 Điều 2, khoản 3 Điều 4, Điều 5 Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 09/5/2016	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 30/9/2021	15/10/2021
21.	Quyết định	Số 40/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 quy định về giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Khoản 2, 3, 5 Điều 4; khoản 2 Điều 5; Điều 6 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 19/12/2022	30/12/2022
<b>VI. LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG (01 Quyết định)</b>					
22.	Quyết định	Số 20/2022/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Cà Mau	Khoản 1 Điều 1 và Điều 2 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 29/7/2022	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 35/2023/QĐ-UBND ngày 07/12/2023	20/12/2023
<b>VII. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (02 Nghị quyết, 05 Quyết định)</b>					
23.	Nghị quyết	Số 09/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 ban hành Danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2019 và Danh mục dự án bị hủy bỏ	Danh mục điều chỉnh dự án thu hồi đất đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 gồm 03 dự án, với diện tích đất 147,06 ha, kèm theo Biểu số 01	Được điều chỉnh, bổ sung bởi Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020	01/8/2020
24.	Nghị quyết	Số 18/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Điểm c, d và đ khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023	17/7/2023
25.	Quyết định	Số 26/2017/QĐ-UBND ngày 07/11/2017 quy định quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Khoản 2 Điều 3; điểm b khoản 3 Điều 10; khoản 1, 2 Điều 12; khoản 2 và điểm a khoản 4 Điều 13; khoản 2, 3 Điều 16; khoản 2, 3 Điều 17 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 07/11/2017	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 14/12/2022	26/12/2022

26.	Quyết định	Số 41/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Khoản 1, 2, 3 Điều 1 và khoản 1 Điều 4 Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019	Được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1 Quyết định 23/2023/QĐ-UBND ngày 08/8/2023	18/8/2023
27.	Quyết định	Số 30/2021/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Khoản 2 Điều 15; khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 3 Điều 34; khoản 2 Điều 39; điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 52; Điều 56 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND ngày 11/10/2021	Được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ bởi Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 23/9/2022	07/10/2022
28.	Quyết định	Số 33/2021/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 ban hành bổ sung Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Cà Mau kèm theo Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau	Tăng giá đối với 03 đoạn, tuyến đường trên địa bàn thành phố Cà Mau (Phụ lục 4); tên gọi đối với 02 đoạn, tuyến đường trên địa bàn thành phố Cà Mau (Phụ lục 5) ban hành kèm theo Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND 04/11/2021	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định 23/2023/QĐ-UBND ngày 08/8/2023	18/8/2023
29.	Quyết định	Số 40/2021/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 quy định điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với một số loại đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Khoản 7 Điều 7 Quyết định số 40/2021/QĐ-UBND ngày 30/11/2021	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 32/2023/QĐ-UBND ngày 14/11/2023	24/11/2023
<b>VIII. LĨNH VỰC NỘI VỤ (03 Quyết định)</b>					
30.	Quyết định	Số 32/2018/QĐ-UBND ngày 14/11/2018 ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Điểm a, b khoản 2 Điều 4; Điều 6; khoản 1 Điều 9; Điều 10; Điều 11; Điều 15; điểm a khoản 3, điểm c và bổ sung điểm e khoản 4 Điều 16; khoản 6 Điều 20; khoản 1 Điều 21; khoản 1 Điều 24; thay thế cụm từ “Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ” thành cụm từ “Sở Nội vụ” tại các khoản 2 Điều 5; khoản 7 Điều 18; Điều 19; khoản 2 Điều 21;	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 20/7/2020	01/8/2020



			khoản 2 Điều 28 và thay thế cụm từ “Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng)” thành cụm từ “Sở Nội vụ” tại khoản 2 Điều 29 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 14/11/2018		
31.	Quyết định	Số 34/2018/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Quyết định liên quan đến lĩnh vực công chức, viên chức	Điều 1, Điều 2 Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND ngày 29/11/2018	Bị thay thế bởi Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 và Quyết định số 51/2021/QĐ-UBND ngày 27/12/2021	01/01/2022
32.	Quyết định	Số 10/2020/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Cà Mau ban hành kèm theo Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 14/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau	Nội dung viện dẫn “khoản 7, Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV” tại điểm b, khoản 2, Điều 4 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1, Điều 1 Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 20/7/2020	Đã được công bố hết hiệu lực tại Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 15/01/2021	09/11/2020
<b>IX. LĨNH VỰC HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT (01 Quyết định)</b>					
33.	Quyết định	Số 10/2015/QĐ-UBND ngày 24/4/2015 ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng Văn học, nghệ thuật Phan Ngọc Hiền tỉnh Cà Mau	Khoản 2, Điều 1; Điều 5; khoản 2, Điều 6; Điều 11; Điều 12; tiêu đề của Chương III; Điều 13; Điều 14; Điều 15; Điều 16; khoản 2, 3, 5 Điều 17; Điều 18 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 24/4/2015	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 04/7/2019	15/7/2019
<b>X. LĨNH VỰC VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (02 Quyết định)</b>					
34.	Quyết định	Số 32/2016/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 ban hành Quy định về quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Khoản 1 Điều 2; khoản 5 Điều 5; cụm từ “cán bộ, công chức, viên chức” thành cụm từ “cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp trong	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 24/2020/QĐ-UBND ngày 04/11/2020	20/11/2020

			<p>Quân đội nhân dân và Công an nhân dân” tại khoản 2, Điều 2; Điều 4; khoản 2, 4 Điều 5; khoản 1 Điều 6; Điều 7; khoản 2 Điều 8; thay đổi cụm từ “Sở Ngoại vụ” thành “Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh” tại Điều 4; Điều 5; khoản 1, 4 Điều 6; Điều 7; khoản 2, 3 Điều 8; Điều 9 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 31/10/2016</p>		
35.	Quyết định	<p>Số 31/2018/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 ban hành Quy định về việc mời khách, nghi lễ tổ chức đón, tiếp khách nước ngoài đến thăm, làm việc, tham dự các hoạt động trên địa bàn tỉnh Cà Mau</p>	<p>Khoản 6 Điều 4; điểm a, khoản 2, điểm a, khoản 3 Điều 11; khoản 2 Điều 12; điểm b, khoản 1, điểm b, khoản 2 Điều 14; khoản 2 Điều 27; Điều 30; thay đổi cụm từ “Giám đốc Sở Ngoại vụ (hoặc lãnh đạo Sở Ngoại vụ)” thành “Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (hoặc lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh)” tại Điều 8; Điều 9; điểm b, khoản 3 Điều 10; điểm c, khoản 3 Điều 11; khoản 2 Điều 15; thay đổi cụm từ “Sở Ngoại vụ” thành “Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh” tại khoản 5, 7 Điều 4; điểm a, khoản 1, điểm c, khoản 3 Điều 8; điểm c, khoản 2 Điều 9; khoản 4 Điều 11; điểm b, khoản 1 Điều 13; khoản 2 Điều 21; điểm a, điểm b, khoản 1 Điều 22; khoản 3 Điều 23; Điều 25; Điều 27; khoản 1, 2, 3, 5 Điều 28 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 06/11/2018</p>	<p>Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 24/2020/QĐ-UBND ngày 04/11/2020</p>	20/11/2020
<b>XI. LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ (01 Quyết định)</b>					

36	Quyết định	Số 43/2018/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong hỗ trợ hoạt động kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Khoản 2, Điều 9; Điều 11; Điều 12; Điều 13 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 43/2018/QĐ-UBND ngày 19/12/2018	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 23/03/2020	10/4/2020
<b>XII. LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG (01 Nghị quyết)</b>					
37.	Nghị quyết	Số 14/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 quy định số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã, phường, thị trấn và một số chế độ, chính sách đối với dân quân trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Khoản 2 Điều 3 và điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 10/10/2023	01/01/2024